

MUA

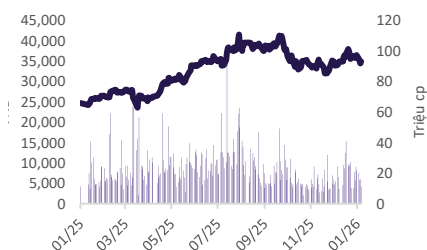
Nguyễn Xuân Hải

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Ngân hàng
Ngày báo cáo	: 04/02/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 34.550
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 247.309
SLCPLH (Triệu CP)	: 7.086

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Q4/24	Q4/25
TT tín dụng (% svđn)	21,8%	21,5%
TT huy động (% svđn)	24,9%	23,8%
TT thu nhập lãi (% svck)	-72,1%	320,5%
NIM (%)	3,85%	3,94%
LDR (%)	77,1%	76,5%
NPL (%)	1,12%	1,07%
LLR (%)	113,9%	128,1%
Vốn NH cho vay TDH	26,5%	24,6%
CIR (%)	49,6%	32,6%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Triển vọng lợi nhuận tích cực nhờ đa dạng dịch vụ

- Kết quả kinh doanh Q4/2025 của TCB tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:
 - Tổng thu nhập hoạt động (TOI) của TCB đạt 14.794 tỷ đồng (+54,8% svck) với sự đột biến trong thu nhập ngoài lãi (+320,5% svck). Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 6.980 tỷ đồng (+104,1% svck) giúp TCB hoàn thành 103% kế hoạch năm đề ra.
 - Thu nhập lãi thuần** trong Q4 ghi nhận mức tăng trưởng +25,4% svck, đạt 10.788 tỷ đồng. Trong đó:
 - Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ (+21,5% sv đầu năm), đây cũng là mức tăng trưởng cao hơn trung bình toàn ngành (+19% sv đầu năm). Đà tăng trưởng được dẫn dắt bởi nhóm khách hàng cá nhân (+30,8% svck), trong khi nhóm khách hàng doanh nghiệp tăng chậm lại, chỉ tăng +13,4% svck. Danh mục cấp tín dụng dần được đa dạng hóa khi tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản giảm xuống còn 30,7% so với mức 33,2% đầu năm 2025.
 - NIM trong Q4 hồi phục +9 bps svck, đạt mức 3,94%, được hỗ trợ bởi lợi suất tài sản cải thiện +26bps svck, trong khi chi phí vốn tăng +21 bps svck nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng cao điểm cuối năm.
 - Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng vượt kỳ vọng**, đạt 4.006 tỷ đồng (+320,5% svck) chủ yếu nhờ hoạt động dịch vụ đạt 2.570 tỷ (+75,7% svck). Đáng chú ý là thu nhập từ kinh doanh ngoại hối đạt 213 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức lỗ 424 tỷ cùng kỳ năm ngoái, khi TCB liên tục triển khai các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán cũng khởi sắc, tăng +189% svck nhờ thị trường chứng khoán hồi phục ấn tượng.
 - Chi phí hoạt động ghi nhận mức tăng nhẹ +1,8% svck, đạt 4.823 tỷ đồng, trước mức nền cao của năm ngoái. CIR giảm mạnh xuống mức 32,6% so với mức 49,6% cùng kỳ, do trong Q4/2024 TCB chi 1.800 tỷ bồi thường cho Manulife khi chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Loại trừ khoản bồi thường này, CIR Q4/2024 là 30,8%.
 - Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng mạnh lên mức 817 tỷ (+593% svck) do mức nền rất thấp của năm ngoái và nợ nhóm 5 tăng mạnh +81,7% sv đầu năm.

BẢNG 1 - CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHÍNH CỦA BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Q4/2024	Q4/2025	%svck	2024	2025	%svck
Thu nhập lãi thuần (Tỷ đồng)	8,602	10,788	25.4%	35,508	38,155	7.5%
Thu nhập thuần ngoài lãi (Tỷ đồng)	953	4,007	320.5%	11,482	15,236	32.7%
Tổng thu nhập hoạt động (Tỷ đồng)	9,555	14,795	54.8%	46,990	53,391	13.6%
Chi phí hoạt động (Tỷ đồng)	4,741	4,824	1.8%	15,370	16,432	6.9%
CIR (%)	49.6%	32.6%		32.7%	30.8%	
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (Tỷ đồng)	118	818	593.8%	4,082	4,421	8.3%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	4,696	9,153	94.9%	27,538	32,538	18.2%
NIM (%)	3.85%	3.94%		4.21%	3.74%	
Chi phí tín dụng (%)	0.07%	0.43%		0.71%	0.63%	
ROA (%)	1.42%	2.30%		2.38%	2.39%	
ROE (%)	9.2%	14.9%		15.4%	15.5%	

Nguồn: TCB, ABS Research

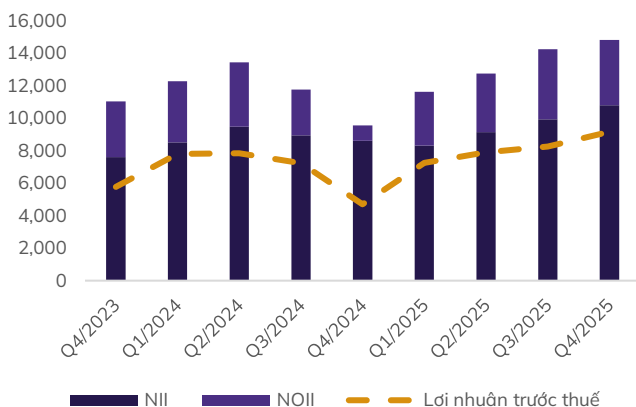
BẢNG 2 - CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4/2024	Q4/2025	%svck
Tổng vốn chủ sở hữu	145,419	170,045	16.9%
Tổng tài sản	978,799	1,192,344	21.8%
Tổng tín dụng	691,827	828,882	19.8%
Tổng huy động	145,419	170,045	16.9%
Nợ xấu (%)	1.12%	1.07%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	113.9%	128.1%	
LDR theo Thông tư 22 (%)	77,1%	76,5%	

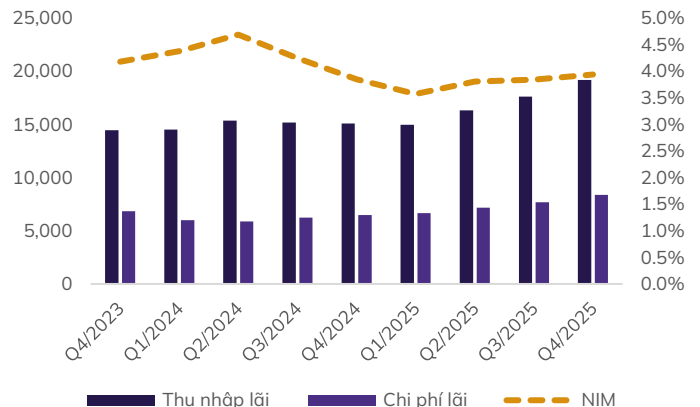
Nguồn: TCB, ABS Research

- Tính chung cả 2025**, tổng thu nhập hoạt động đạt 53.391 tỷ (+13,6% svck). Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 32.538 tỷ (+18,2% svck), hoàn thành 103% kế hoạch lợi nhuận của ngân hàng.
 - Thu nhập lãi thuần ghi nhận 38.155 tỷ đồng (+7,5% svck). NIM đạt 3,74%, giảm -47 bps svck, thấp nhất trong 10 năm trở lại đây do giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ các doanh nghiệp và hưởng ứng với các chính sách của Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng, trong khi mặt bằng lãi suất huy động bật tăng từ đáy.
 - Thu nhập ngoài lãi là điểm sáng khi đạt 15.236 tỷ đồng (+32,7% svck), nhờ hoạt động dịch vụ tăng trưởng trưởng ổn định (đạt 8.771 tỷ, 9,1% svck), trong khi hoạt động kinh doanh ngoại hối (thu nhập đạt 1.642 tỷ, 177,1% svck) và đầu tư chứng khoán (đạt 2.846, 20,7% svck) bứt phá.
 - Chi phí hoạt động ghi nhận 16.432 tỷ (+6,9% svck) chủ yếu do ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ thông tin (+14,5 svck). Tỷ lệ CIR đạt 30,8%, giảm so với mức 32,7% năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động của ngân hàng đang được cải thiện khi tăng trưởng doanh thu vượt chi phí.

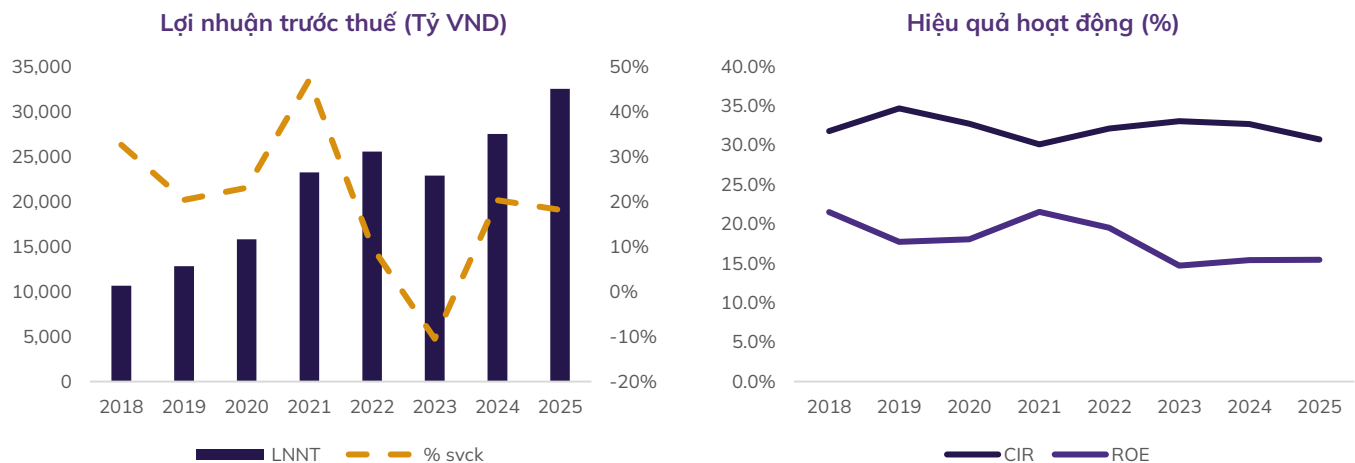
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ VND)



Thu nhập lãi thuần (Tỷ VND)



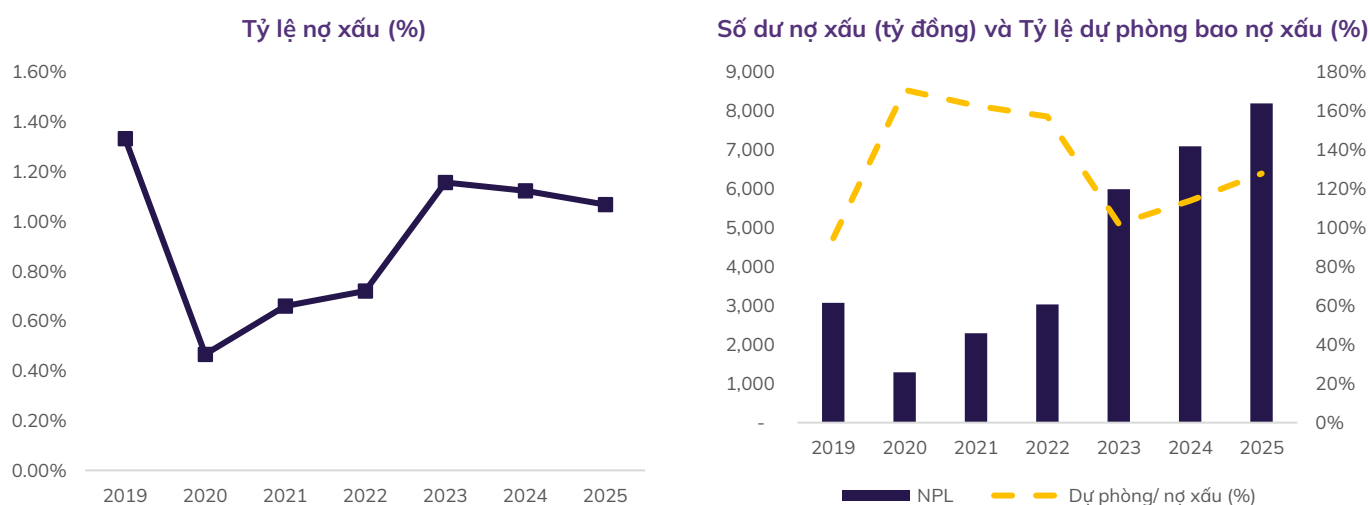
Nguồn: TCB, ABS Research



Nguồn: TCB, ABS Research

• Về chất lượng tài sản và các tỷ lệ an toàn hoạt động:

- Tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu của TCB ghi nhận 1,07%, giảm mạnh 5 bps svck, đây cũng là mức thấp nhất kể từ quý 2/2023. Dư nợ nhóm 2 giảm -13,2% nhưng nợ xấu (nhóm 3- 5) tăng +15,4% sv đầu năm. Nợ xấu giảm giúp ngân hàng giảm 8 bps chi phí tín dụng trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu được cải thiện lên mức 128,1% (tăng +14,1 điểm % svck). Tuy chất lượng tài sản đã được cải thiện nhẹ nhưng nợ nhóm 5 tăng mạnh +81,7% sv đầu năm là vấn đề cần quan tâm trong các quý tiếp theo.
- Tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi khách hàng tăng trưởng mạnh mẽ (+23,8% sv đầu năm), đây cũng là mức tăng trưởng cao hơn mức tăng tín dụng. Vì vậy, chúng tôi cho rằng TCB ít bị chịu áp lực tăng lãi suất huy động như các ngân hàng khác. Tỷ lệ CASA đạt 34.5%, giảm 2.6 điểm phần trăm so với quý trước - mức thấp thứ 2 trong 10 quý gần đây trong bối cảnh lãi suất huy động tiền gửi của các ngân hàng bắt đầu tăng. Tuy nhiên tỷ lệ CASA của TCB vẫn thuộc nhóm cao nhất ngành và cao vượt trội so với các ngân hàng khác.
- Tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) đạt 76,5% giảm mạnh so với quý trước là 81,2% được hỗ trợ bởi việc TCB tăng mạnh huy động trong quý 4/2025. Trong khi đó, Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn tăng lên mức 24,6%, so với 24,1% của quý trước và vẫn nằm trong tầm kiểm soát và giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt 14,6%, giảm mạnh so với mức 15,8% cuối quý 3 do ngân hàng trả cổ tức bằng tiền mặt (10%/mệnh giá) trong tháng 10 nhưng vẫn thuộc nhóm nhà băng cao nhất trên thị trường.



Nguồn: TCB, ABS Research

- **Những bước đi mới của TCBS**

- Theo chủ tịch của TCBS chia sẻ, doanh nghiệp đã nộp hồ sơ xin phép kinh doanh tài sản mã hóa và dự kiến sẽ được cấp phép trong 3 tháng tới hoặc sớm hơn. TCBS cũng được cho là đã hoàn thành chuẩn bị cho mảng kinh doanh này, chỉ chờ cấp phép của cơ quan quản lý để đi vào hoạt động.
- TCBS và TCB đang cùng nhau phối hợp để chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh vàng và dự kiến sẽ ra mắt nền tảng TCB Physical Gold (tập trung vào vàng vật lý) trong tháng 2/2026. Sau đó, công ty sẽ phối hợp với cơ quan quản lý để nghiên cứu thêm các sản phẩm khác.

- **Triển vọng và Định giá:** Chúng tôi nhận định triển vọng tăng trưởng của TCB tiếp tục tích cực trong năm 2026 do những yếu tố sau:

- **Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng của TCB tăng trên mức 20% svck trong năm 2026 được hỗ trợ bởi:**
 - (i), Thị trường bất động sản phục hồi sau những biện pháp tháo gỡ của chính phủ với thị trường bất động sản. Đặc biệt, việc mở bán các dự án Vinhomes và Masteri tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng tín dụng trong năm 2026.
 - (ii), TCB đa dạng hóa các khoản cho vay cho các khu vực mới của nền kinh tế như hàng tiêu dùng nhanh, cơ sở hạ tầng, du lịch, nghỉ dưỡng và tiện ích từ đó giảm sự phụ thuộc vào các lĩnh vực cho vay truyền thống như bất động sản.
 - (iii), Dư nợ cho vay ký quỹ của TCBS tiếp tục dẫn đầu thị trường nhờ lãi suất cạnh tranh cùng với nhiều gói ưu đãi được đưa ra.
 - **Chất lượng tài sản kỳ vọng được cải thiện** nhờ: (i) Chính phủ đã luật hóa Nghị quyết 42/2027/QH14 về xử lý nợ xấu vào cuối tháng 6/2025, từ đó ngành ngân hàng sẽ có một khung pháp lý giúp thúc đẩy việc xử lý nợ xấu nhanh chóng; (ii) Nền kinh tế cải thiện mạnh mẽ đi cùng với sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng và thị trường bất động sản; (iii) TCB tiếp tục triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho vay hấp dẫn, linh hoạt và phù hợp với đa dạng nhu cầu tài chính, tạo điều kiện cho khách hàng thanh toán các khoản vay.
 - **Thu nhập ngoài lãi dự kiến sẽ khởi sắc hơn**, động lực thúc đẩy chủ yếu đến từ việc thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ và mua lại công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong 2025 giúp hồi phục doanh thu banca. Ngoài ra, hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu dự kiến mở rộng hơn nhờ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã khởi sắc trở lại từ Q4/2025 và các doanh nghiệp khách hàng lớn của TCBS có ưu thế trong việc phát hành trái phiếu ra công chúng. Chúng tôi cũng kỳ vọng TCB tăng cường các hoạt động thu hồi xử lý nợ xấu. Ngoài ra, các mảng kinh doanh mới như tài sản mã hóa và vàng vật chất dự kiến cũng có thể bắt đầu có đóng góp vào thu nhập của ngân hàng.
 - KQKD 2025 của TCB cao hơn 3,1% dự phóng trước đó của chúng tôi tại Báo cáo chiến lược 2026. Tuy nhiên, do lo ngại NIM vẫn còn chịu áp lực nên chúng tôi giảm 2% dự phóng LNTT của TCB năm 2026F. Theo đó, LNTT của TCB năm 2026F dự kiến đạt 38.611 tỷ đồng (+18,7% svck). EPS và BVPS dự kiến đạt lần lượt 4.318 đồng/cp và 28,309 đồng/cp. ROE dự kiến đạt 15,7%.
- Chúng tôi giảm giá mục tiêu của TCB từ mức 44.500 đ/cp xuống mức 43.900 đ/cp (+27% so với giá hiện tại) và giữ nguyên khuyến nghị **MUA**.
 - **Rủi ro:**
 - Bảo lãnh vay vốn và cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng L/C đều tăng mạnh lần lượt 30,8% svck và 68,9% svck, đồng thời cũng thuộc mức cao khi so sánh với các ngân hàng cùng quy mô. Những rủi ro tiềm ẩn từ 2 hoạt động trên có thể suy yếu bộ đệm hấp thụ rủi ro,

- Dù có suy giảm, nhưng TCB vẫn thuộc một trong những ngân hàng có tỷ trọng cho vay BĐS trên tổng danh mục tín dụng cao nhất. Trước tình hình trên, TCB đã đặt ra mục tiêu đưa tỷ trọng tín dụng trong lĩnh vực bất động sản tới năm 2030 về mức 25% từ mức 30,7% cuối năm 2025. Đây là kế hoạch thách thức nhưng phù hợp với định hướng, đặc biệt trong bối cảnh NHNN yêu cầu các TCTD kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản không được vượt quá tốc độ tăng trưởng chung so với cuối năm 2025 của chính tổ chức đó.

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TCB

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	44,753	56,708	60,089	68,017
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(14,463)	(29,017)	(24,581)	(29,862)
Thu nhập lãi thuần	30,290	27,691	35,508	38,155
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10,840	11,378	10,962	12,527
Chi phí hoạt động dịch vụ	(2,688)	(2,663)	(2,919)	(3,755)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	8,153	8,715	8,042	8,772
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(275)	196	593	1,642
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(242)	65	81	52
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	426	926	2,359	2,846
Thu nhập từ hoạt động khác	4,500	6,460	9,325	6,426
Chi phí hoạt động khác	(2,333)	(4,026)	(8,982)	(4,542)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	2,167	2,434	343	1,884
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	9	35	65	39
Tổng thu nhập hoạt động	40,527	40,061	46,990	53,391
Chi phí hoạt động	(13,023)	(13,252)	(15,370)	(16,432)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng	27,504	26,809	31,621	36,959
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1,936)	(3,921)	(4,082)	(4,421)
Tổng lợi nhuận trước thuế	25,568	22,888	27,538	32,538
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(5,131)	(4,697)	(5,778)	(6,584)
Lợi nhuận sau thuế	20,436	18,191	21,760	25,954
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(286)	(187)	(237)	(664)
An toàn vốn	2022	2023	2024	2025
VCSH/TTS	16.1%	15.3%	14.9%	14.3%
VCSH/ Cho vay khách hàng	26.7%	25.1%	23.0%	22.2%
An toàn vốn	2022	2023	2024	2025
NPL	0.7%	1.2%	1.1%	1.1%
Dự phòng bao nợ xấu	157.3%	102.1%	113.9%	128.1%
Hiệu quả hoạt động	2022	2023	2024	2025
CIR	32.1%	33.1%	32.7%	30.8%
Thu nhập lãi thuần/ Tổng thu nhập	74.7%	69.1%	75.6%	71.5%
Thu nhập ngoài lãi/ Tổng thu nhập	25.3%	30.9%	24.4%	28.5%
Lợi nhuận	2022	2023	2024	2025
NIM	5.3%	4.0%	4.2%	3.7%
Thu nhập ngoài lãi/lãi thuần từ HĐKD	25.3%	30.9%	24.4%	28.5%
ROA	3.2%	2.3%	2.4%	2.4%
ROE	19.5%	14.7%	15.4%	15.5%
Thanh khoản	2022	2023	2024	2025
LDR thuần	117.6%	104.0%	101.4%	98.8%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4,216	3,621	3,385	4,361
Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	11,476	27,141	54,353	82,163
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	82,874	104,072	84,590	114,958
Chứng khoán kinh doanh	961	4,433	9,001	4,816
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	0	144	0	0
Cho vay khách hàng	415,752	512,514	623,634	757,119
Chứng khoán đầu tư	103,652	104,994	148,624	144,993
Đầu tư dài hạn	13	3,046	3,103	3,247
Tài sản cố định	8,411	8,893	12,467	12,123
Bất động sản đầu tư	1,053	0	0	0
Tài sản Có khác	70,517	80,543	39,501	68,001
Tổng tài sản	699,033	849,482	978,799	1,191,811
Các khoản nợ NHNN	8	0	12	4,324
Tiền gửi và vay các Tổ chức tín dụng khác	167,563	153,173	132,239	144,983
Tiền gửi của khách hàng	358,404	454,661	533,392	618,912
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	1,851	0	931	2,417
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư của Chính phủ và các tổ chức tín dụng khác	0	0	0	0
Phát hành giấy tờ có giá	34,007	84,703	140,422	215,330
Các khoản nợ khác	23,775	25,329	23,862	26,877
Tổng nợ phải trả	585,608	717,866	830,859	1,012,843
Vốn	36,205	36,257	78,413	78,626
Dự phòng	11,609	45,029	24,787	28,645
Chênh lệch tỷ giá	0	0	0	0
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	64,483	49,013	42,219	62,774
Tổng vốn chủ sở hữu	112,296	130,299	145,419	170,045
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1,129	1,317	2,520	9,457
Tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số	699,033	849,482	978,799	1,192,344
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Huy động khách hàng	13.9%	26.9%	17.3%	16.0%
Tín dụng	12.5%	21.6%	21.7%	20.7%
Tổng tài sản	22.9%	21.5%	15.2%	21.8%
Vốn chủ sở hữu	21.8%	16.0%	11.6%	16.9%
Thu nhập lãi thuần	13.5%	-8.6%	28.2%	7.5%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	9.3%	-1.2%	17.3%	13.6%
Chi phí hoạt động	16.6%	1.8%	16.0%	6.9%
Lợi nhuận trước thuế	10.0%	-10.5%	20.3%	18.2%
Lợi nhuận sau thuế	11.0%	-11.0%	19.6%	19.3%
Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
EPS (đồng/cp)	5,725	2,549	3,049	3,579
BVPS (đồng/cp)	31,927	36,990	20,583	23,996

Nguồn: FiinPro, TCB, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng tiêu dùng, Bán lẻ

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây